

# HƯỚNG DẪN GHI CHÉP BỆNH ÁN Y HỌC HIỆN ĐẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BYT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

## I. TRANG BÌA

- Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế hoặc Bộ chủ quản hoặc Sở Y tế.
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Mã người bệnh: là mã số của người bệnh được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp khi đến khám bệnh, chữa bệnh lần đầu tiên theo thứ tự lần lượt từ 1 đến n và gắn với người bệnh trong các lần khám bệnh, chữa bệnh.

- Mã YT: Mã Y tế toàn quốc gồm 14 ký tự:

- + 2 ký tự đầu là mã tỉnh, thành phố, ví dụ thành phố Hà Nội là 01.
- + 3 ký tự tiếp là mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- + 2 ký tự tiếp là mã năm, ghi 2 số cuối của năm; ví dụ 2019: ghi 19.
- + 6 ký tự cuối là "Số vào viện" của người bệnh.

Ví dụ: Mã YT "0192924000001" – trong đó 2 ký tự đầu: 01 là mã của thành phố Hà Nội; 3 ký tự tiếp theo: 929 là mã của Bệnh viện Bạch Mai; 2 ký tự tiếp: 24 là mã của năm 2024; 6 ký tự cuối: 000001 là mã của người bệnh thứ nhất đến điều trị trong năm 2024.

- Số vào viện: là số bệnh án của người bệnh vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo thứ tự từ 1 đến n (tính từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 cho đến 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 12 trong năm) do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp. Ví dụ: người bệnh vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lúc 00 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2024 được cấp mã 000001, người bệnh vào thứ hai được cấp mã số 000002... đến hết 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Số lưu trữ: là mã số cấp cho hồ sơ bệnh án ra viện để phục vụ cho công tác lưu trữ theo quy định (tính từ tính từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 cho đến 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 12 trong năm) do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp.

- Chính giữa trang bìa: BỆNH ÁN.....(\*) ghi tên các chuyên khoa (Nội khoa, Truyền nhiễm, Huyết học, Ngoại khoa, Nhi khoa...).

- Khoa: Ghi rõ Khoa khi người bệnh vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trường hợp người bệnh được chuyển khoa khác thì ghi tên khoa được chuyển đến.

- Phòng: Là số phòng người bệnh đang nằm điều trị, trường hợp người bệnh được chuyển phòng khác thì đánh mũi tên và ghi tên buồng hoặc phòng được chuyển đến.

- Giường: Là số giường người bệnh đang nằm điều trị, trường hợp người bệnh được chuyển giường khác thì đánh mũi tên và ghi tên giường được chuyển đến.

- Họ và tên người bệnh: Là họ và tên của người bệnh (Viết in hoa)

**Lưu ý:** Trường hợp trẻ sau khi sinh ra được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định của Luật BHYT nhưng chưa được cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT do chưa làm thủ tục cấp giấy khai sinh thì cơ sở KBCB thực hiện ghi họ và tên của trẻ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT hoặc các văn bản quy định hiện hành, cụ thể:

- + Nếu trẻ sơ sinh có mẹ hoặc cha (bố): ghi theo họ và tên của mẹ hoặc của cha (bố);
- + Nếu trẻ sơ sinh không có mẹ hoặc cha (bố) nhưng có người giám hộ: ghi theo họ và tên của người giám hộ;
- + Nếu trẻ sơ sinh không có người nhận hoặc bỏ rơi tại cơ sở KBCB: ghi tên cơ sở KBCB nơi đang thực hiện việc điều trị cho trẻ.

- Ngày tháng năm sinh: Ghi ngày, tháng, năm sinh gồm 12 ký tự, bao gồm: 04 ký tự năm + 02 ký tự tháng + 02 ký tự ngày + 02 ký tự giờ + 02 ký tự phút.

**Lưu ý:**

- + Trường hợp không có thông tin ngày sinh, tháng sinh thì ghi 4 ký tự của năm sinh.
- + Trường hợp trẻ bị bỏ rơi mà không xác định được thông tin chính xác ngày, tháng, năm của trẻ thì ghi theo thời điểm mà cơ sở KBCB tiếp nhận trẻ.
- Tuổi: Đối với bệnh nhi dưới 72 tháng tuổi ghi rõ số tháng tuổi.
- Địa chỉ: Ghi địa chỉ nơi cư trú hiện tại của người bệnh.

**Lưu ý:**

+ Trường hợp người bệnh là người Việt Nam: Ghi địa chỉ theo địa chỉ nơi cư trú hiện tại của người bệnh đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu dân cư về cư trú, gồm: số nhà (nếu có); thôn, xóm hoặc đường, phố (nếu có); xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Trường hợp trẻ sau khi sinh ra được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định của Luật BHYT nhưng chưa được cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT do chưa làm thủ tục cấp giấy khai sinh thì cơ sở KBCB thực hiện ghi theo địa chỉ nơi người mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp cư trú hoặc nơi cơ sở KBCB đặt trụ sở đối với trường hợp trẻ sơ sinh không có người nhận hoặc bị bỏ rơi.

+ Trường hợp người bệnh là người nước ngoài thì ghi theo địa chỉ do người bệnh tự khai báo.

- Ngày vào viện: Ghi thời điểm người bệnh đến KBCB.
- Ngày ra viện: Ghi thời điểm người bệnh kết thúc điều trị nội trú, kết thúc điều trị ban ngày, kết thúc điều trị ngoại trú.

## **II. CÁC MẪU BỆNH ÁN**

### **A. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Góc trên bên trái:**

- Đơn vị chủ quản: Bộ Y tế hoặc Bộ chủ quản hoặc Sở Y tế.
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

#### **2. Góc trên bên phải:**

- Số bệnh án: ghi như trang bìa.
- Mã người bệnh: ghi như trang bìa.

#### **3. Hành chính (Mục I):**

- Họ và tên: ghi như trang bìa.
- Ngày sinh: ghi như trang bìa.
- Tuổi: ghi như trang bìa.
- Điện thoại: Ghi số điện thoại liên lạc của người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh và chỉ ghi khi người bệnh tự nguyện cung cấp. Trường hợp không có thì để trống trường thông tin này.
- Giới: đánh dấu nhân (x) vào ô tương ứng.
- Quốc tịch: Ghi quốc tịch của người bệnh theo quy định tại các văn bản hiện hành.
- Địa chỉ: Ghi địa chỉ nơi cư trú hiện tại của người bệnh.

**Lưu ý:**

+ Trường hợp người bệnh là người Việt Nam: Ghi địa chỉ theo địa chỉ nơi cư trú hiện tại của người bệnh đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu dân cư về cư trú, gồm: số nhà (nếu có); thôn, xóm hoặc đường, phố (nếu có); xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

+ Trường hợp trẻ sau khi sinh ra được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định của Luật BHYT nhưng chưa được cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT do chưa làm thủ tục cấp giấy khai sinh thì cơ sở KBCB

thực hiện ghi theo địa chỉ nơi người mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp cư trú hoặc nơi cơ sở KBCB đặt trụ sở đối với trường hợp trẻ sơ sinh không có người nhận hoặc bị bỏ rơi.

- + Trường hợp người bệnh là người nước ngoài thì ghi theo địa chỉ do người bệnh tự khai báo.
- Xã, phường: Mã đơn vị hành chính cấp xã nơi cư trú hiện tại của người bệnh. Ghi mã đơn vị hành chính cấp xã theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính hoặc các văn bản quy định hiện hành.
- Huyện: Mã đơn vị hành chính cấp huyện nơi cư trú hiện tại của người bệnh. Ghi mã đơn vị hành chính cấp huyện theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính hoặc các văn bản quy định hiện hành.
- Tỉnh, thành phố: đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi cư trú hiện tại của người bệnh. Ghi theo 02 ký tự cuối của mã đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người bệnh cư trú (Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hoặc các văn bản quy định hiện hành).
- Đối tượng (người bệnh thuộc đối tượng nào, đánh dấu nhân (x) vào ô tương ứng với hình thức viện phí).
  - + BHYT: là người khám, chữa bệnh có thẻ bảo hiểm y tế.
  - + Thu phí: là thu toàn phần hoặc một phần viện phí.
  - + Miễn: do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giải quyết.
  - + Khác: người khám, chữa bệnh không thuộc các đối tượng trên.
- Số thẻ BHYT: Ghi mã thẻ BHYT của người bệnh do cơ quan BHXH cấp.

#### **Lưu ý:**

- + Khi tiếp đón người bệnh, cơ sở KB, CB tra cứu trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam để biết thông tin thẻ BHYT.
- + Đối với thẻ BHYT của các đối tượng có các mã QN, HC, LS, XK, CY, CA do BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an cấp: Tra cứu để kiểm tra thời hạn sử dụng của thẻ BHYT trong trường hợp các đối tượng này không còn phục vụ trong lực lượng Quân đội, Công an, Cơ yếu.
- + Trường hợp trong thời gian điều trị, người bệnh được cấp thẻ BHYT mới có thay đổi thông tin liên quan đến mã thẻ thì ghi tiếp mã thẻ mới (mỗi mã thẻ gồm có 15 ký tự), giữa các mã thẻ cách nhau bằng dấu chấm phẩy “;”;
- + Trường hợp người bệnh chưa có thẻ BHYT, cơ sở KBCB sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh/Tra cứu thẻ tạm của trẻ em hoặc của người hiến tạng” trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam để tra cứu mã thẻ BHYT tạm thời.
- + Trường hợp người bệnh không KBCB BHYT thì để trống trường thông tin này.
- Số căn cước/hộ chiếu/mã định danh cá nhân: Ghi số căn cước hoặc số hộ chiếu. Trường hợp không có số căn cước hoặc số hộ chiếu thì sử dụng mã định danh cá nhân hoặc số chứng minh thư nhân dân.
- Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: ghi đầy đủ họ tên, số điện thoại.

#### **4. Quản lý người bệnh (Mục II)**

- Vào viện: Ghi thời điểm bác sỹ chỉ định người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Tiếp nhận từ: Người bệnh được tiếp nhận từ khoa nào vào thì đánh dấu nhân (x) vào ô tương ứng.
- Nơi chuyển đến: Ghi tên cơ sở KB, CB nơi chuyển người bệnh đến và mã cơ sở khám bệnh chữa bệnh. Trường hợp người bệnh không chuyển đến từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi theo thực tế hình thức người bệnh đến cơ sở KCB, ví dụ: Tự đến; Thân nhân của người bệnh đưa đến...
- Vào khoa: Ghi tên khoa; Ghi thời điểm người bệnh được bác sỹ chỉ định vào điều trị nội trú hoặc điều trị nội trú ban ngày (gồm: Giờ, phút, ngày, tháng, năm) và tổng số ngày người bệnh điều trị tại khoa đó.
- Chuyển khoa: Ghi tên khoa; ngày giờ khoa tiếp nhận người bệnh vào khoa được chuyển đến (gồm: Giờ, phút, ngày, tháng, năm) và tổng số ngày người bệnh điều trị tại khoa được chuyển đến.

- Tổng số ngày điều trị: Ghi tổng số ngày điều trị thực tế của người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong đợt điều trị.
- Nơi chuyển đi: Ghi tên cơ sở KB, CB nơi người bệnh được chuyển đi và mã cơ sở khám bệnh chữa bệnh.
- Ra viện: Ghi thời điểm người bệnh kết thúc điều trị nội trú, kết thúc điều trị ban ngày, kết thúc điều trị ngoại trú (gồm: Giờ, phút, ngày, tháng, năm) và đánh dấu nhân (x) vào các ô tương ứng.

**Lưu ý:**

- + Trường hợp khám bệnh thì ghi thời điểm kết thúc lần khám bệnh;
- + Trường hợp điều trị ngoại trú; điều trị ngoại trú các bệnh mạn tính dài ngày liên tục trong năm, có khám bệnh và lĩnh thuốc; nhận thuốc theo hẹn (không khám bệnh): Ghi ngày kết thúc của đợt KB, CB (là ngày cuối cùng sử dụng thuốc theo chỉ định của bác sỹ);
- + Trường hợp điều trị ngoại trú các bệnh mạn tính dài ngày liên tục trong năm, có khám bệnh, có thực hiện các dịch vụ kỹ thuật và/hoặc được sử dụng thuốc: Ghi thời điểm kết thúc của đợt KB, CB (Ví dụ: Trường hợp chạy thận nhân tạo thì ghi ngày cuối cùng của đợt chạy thận nhân tạo);
- + Trường hợp người bệnh được chuyển đến cơ sở KB, CB khác thì thời điểm người bệnh ra viện bằng thời điểm người bệnh được chuyển đi.

### 5. Chẩn đoán (Mục III)

- Chẩn đoán vào viện: Ghi chẩn đoán của cơ sở KB, CB ở thời điểm tiếp nhận người bệnh (Chẩn đoán sơ bộ).

- Chẩn đoán ra viện:

- + Ghi đầy đủ chẩn đoán xác định bệnh chính, bệnh kèm theo và/hoặc các triệu chứng hoặc hội chứng, được bác sỹ ghi trong hồ sơ KBCB tại thời điểm kết thúc KB, CB đối với người bệnh.

**Lưu ý:** Đối với việc ghi chẩn đoán ra viện để phục vụ việc tạo lập giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2022/TT-BYT năm 2022 của Bộ Y tế hoặc các văn bản quy định hiện hành, trong đó:

- + Nội dung chẩn đoán phải mô tả cụ thể về tình trạng sức khỏe hoặc ghi tên bệnh hoặc mã bệnh.
- + Trường hợp mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thì ghi mã bệnh; trường hợp chưa có mã bệnh thì ghi đầy đủ tên bệnh. Việc ghi mã bệnh và tên bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh dài ngày hoặc các văn bản quy định hiện hành.
- + Trường hợp điều trị dưỡng thai: Ghi rõ cụm từ “dưỡng thai”.
- Bệnh chính Ghi mã bệnh chính theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành (Quyết định số 4469/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2020 hoặc các văn bản quy định hiện hành).

**Lưu ý:** Cơ sở KB, CB xác định và chỉ ghi 01 mã bệnh chính theo quy định của Bộ Y tế.

- Mã bệnh kèm theo: Ghi mã các bệnh kèm theo (theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 4469/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2020 hoặc các văn bản quy định hiện hành) hoặc mã của triệu chứng, hội chứng.

**Lưu ý:**

- + Cơ sở KB, CB xác định triệu chứng hoặc bệnh kèm theo theo quy định của Bộ Y tế.
- + Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy “;”.

+ Cơ sở KB, CB chỉ được ghi tối đa 12 mã bệnh kèm theo.

- Tích dấu nhân (x) vào các ô tương ứng dưới mục Chẩn đoán ra viện (nếu có), gồm: Thủ thuật, phẫu thuật; kết quả Giải phẫu bệnh (lành tính, nghi ngờ, ác tính); ghi loại giải phẫu bệnh (nếu có).

**6. Tình trạng ra viện (Mục IV):** Tích dấu nhân (x) vào các ô tương ứng.

**7. Tình hình tử vong (Mục V):**

- Tử vong lúc: ghi chép thời gian tử vong tương ứng.

- Thời điểm tử vong: Tích dấu nhân (x) vào các ô tương ứng.

- Nguyên nhân chính gây tử vong: Xác định nguyên nhân tử vong và ghi chép theo hướng dẫn tại Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 12/07/2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn ghi phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại cơ sở khám chữa bệnh hoặc các văn bản quy định hiện hành.

## **B. THÔNG TIN KHÁM BỆNH**

- Ghi thông tin theo quy định tại các trường, đảm bảo nguyên tắc chính xác, tính đầy đủ, tuân thủ quy định, dễ đọc, dễ hiểu, thông tin cần thể hiện rõ thời gian và người ghi chép.

- Lưu ý: các trường thông tin “Bình thường” tương đương với “Chưa phát hiện bất thường” do đó y, bác sỹ vẫn phải tiếp tục theo dõi để có thể phát hiện và xử trí kịp thời trong trường hợp nội dung đánh giá chuyển sang trạng thái “Bất thường”.

## **C. TỔNG KẾT BỆNH ÁN**